

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 4 năm 2025

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**(NHIỆM KỲ 2025 - 2029)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;  
Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (nhiệm kỳ 2025 - 2029) (gọi tắt là: **Đại hội**) xem xét thông qua các nội dung sau:

**A/ NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH:**

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024, giai đoạn 2020-2024, định hướng hoạt động năm 2025, giai đoạn 2025-2029;
2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024;
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024;
4. Báo cáo tài chính năm 2024 (đã kiểm toán);
5. Báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025, dự kiến kế hoạch giai đoạn 2025 - 2029;
6. Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2025 - 2029 theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty;
7. Xem xét, thông qua phương án sửa đổi, bổ sung và Quy chế nội bộ về quản trị công ty (sửa đổi lần thứ 1) theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
8. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025;

**B/ CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG CHÍNH:**

**NỘI DUNG 1: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024, GIAI ĐOẠN 2020-2024, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ GIAI ĐOẠN 2025-2029 (Tài liệu gửi kèm)**

**NỘI DUNG 2: BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024 (Tài liệu gửi kèm)**

**NỘI DUNG 3: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ, ĐỀ TÀI, SẢN PHẨM MỚI, HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2024; PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024; BẢNG TỔNG HỢP THÙ LAO, PHỤ CẤP CỦA HĐQT, BKS NĂM 2024; DỰ KIẾN MỨC CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2024 CHO CÁC CỔ ĐÔNG; KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2020 -2024.**

**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (đã kiểm toán):**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024 (ĐHĐCĐ đã thông qua)	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH 2024/KH 2024 (%)
1	Tổng doanh thu hợp nhất gồm - BH và CCDV - DT hoạt động TC - TN khác Trong đó:	Đồng	1.321.000.000.000	1.618.372.119.969	122,51%
1.1	Doanh thu ngoài VNPT	Đồng	876.000.000.000	1.101.000.000.000	125,68%
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Đồng	12.670.000.000	3.359.281.176	26,51%
3	Tỷ suất LNST/VCSH (Vốn CSH theo BCTC)	%	5,5%	1,09%	19,82%
4	Cổ tức	%	5%	1,35%	27,00%
5	Thu nhập bình quân Người/tháng	Đồng	12.200.000	11.087.302	90,88%
6	Quỹ tiền lương	đồng	73.200.000.000	49.759.811.854	67,98%
7	Lao động bình quân	Người	500	374	74,80%

Thời gian thanh toán cổ tức năm 2024: Thực hiện đúng theo quy định trả cổ tức tại điều 135 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 “***Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên***”. Giao cho Hội đồng Quản trị công ty triển khai thanh toán cổ tức vào thời gian thích hợp đảm bảo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2020.



## 2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2024:

STT	Tên dự án Công trình	Đơn vị	Tổng giá trị đầu tư	Tiến độ triển khai và lý do không thực hiện	Tổng giá trị đầu tư (đã triển khai thực tế)
	<b>Tổng kế hoạch đầu tư 2024</b>				<b>1,266,943,740</b>
<b>A1</b>	<b>Kế hoạch đầu tư tiếp tục thực hiện hoặc chuyển tiếp từ những năm trước sang năm 2024:</b>		<b>4,983,780,000</b>		<b>0</b>
<b>1</b>	Sửa chữa dây chuyền sx máy bọc cáp 120 (2006)	NM4	300,000,000	Không triển khai năm 2024	0
<b>3</b>	Đầu tư mua sắm dây chuyền thiết bị sản xuất và đo kiểm Accu/Battery Lithium, gồm:	PDE	3,983,780,000	Đang trong quá trình kiểm tra các máy móc thiết bị đã có và lựa chọn thiết bị mới cần đầu tư để hoàn chỉnh dây chuyền. Tổng dự án 4,6 tỷ. Đã mua 1 máy hàn năm 2021 (616 triệu). Giá trị còn lại chuyển tiếp từ các năm trước sang triển khai năm 2025.	0
	+ 02 máy hàn;				
	+ 02 máy nạp xả;				
	+ Thiết bị đo.				
<b>A2</b>	<b>Kế hoạch đầu tư của năm 2024:</b>				<b>1,266,943,740</b>
	<b>Nhà máy 123</b>		<b>10,940,000,000</b>		<b>-</b>
<b>I</b>	<b>Đầu tư mới</b>				
<b>1</b>	Máy uốn tự động Panel Bending 1.1m	NM123	3,250,000,000	Chưa triển khai năm 2024 và xin chuyển tiếp triển khai năm 2025.	0
<b>2</b>	Máy đúc nhôm buồng lạnh	NM123	2,800,000,000	Chưa triển khai năm 2024 và dự kiến điều chỉnh TMĐT và xin chuyển tiếp triển khai giai đoạn 2025-2030	0
<b>3</b>	Hệ thống lò nung cao tần (máy đúc nhôm)	NM123	2,400,000,000		0
<b>4</b>	Máy mài tấm phẳng 2 mặt	NM123	240,000,000	Không triển khai	0
<b>II</b>	<b>Sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị hiện có</b>				
<b>1</b>	Máy uốn CNC 9 trục+ : Amada 1.2m	NM123	250,000,000	Không triển khai	0
<b>2</b>	Bảo dưỡng toàn bộ dây chuyền sợi	NM123	2,000,000,000	Không triển khai	0
	<b>Nhà Máy 4</b>		<b>988,500,000</b>		
<b>1</b>	Máy chấn, uốn 50 tấn, 2 mét LC	NM4	180,000,000	Chưa triển khai năm 2024 và xin chuyển tiếp triển khai năm 2025.	0

2	Máy cắt 2,5 mét, cắt tôn từ 1 mét đến 3 mét LC	NM4	220,000,000	Chưa triển khai năm 2024 và dự kiến điều chỉnh TMDT và xin chuyển tiếp triển khai năm 2025.	0
3	Hệ thống PCCC NLMT	NM4	588,500,000	Đã triển khai và hoàn thành nghiệm thu hệ thống PCCC NLMT mái lô J9-J10 (332.880.840 đ) và lô J12H-J12G (206.089.920 đ)	538,970,760
	<b>POT ĐÀ NẴNG</b>		<b>2,022,548,000</b>		
<b>I</b>	<b>Đầu tư mới</b>				
1	Chi phí thiết kế và thẩm duyệt thiết kế ban đầu nhà xưởng số 2 và nhà xưởng số 3 sửa chữa hệ thống báo cháy hiện có, hệ thống chiếu sáng sự cố và exit	POT ĐN	180,000,000	Chưa triển khai năm 2024 và xin chuyển tiếp triển khai năm 2025	0
2	Sửa chữa hệ thống báo cháy hiện có, hệ thống chiếu sáng sự cố và exit...	POT ĐN	30,000,000		0
3	Lắp đặt hệ thống PCCC xưởng 3	POT ĐN	492,000,000		0
4	Lắp đặt phòng bơm hệ thống PCCC xưởng 2	POT ĐN	430,548,000		0
5	Bể nước ngầm phục vụ PCCC cho 3 xưởng	POT ĐN	275,000,000		0
6	Hệ thống PCCC phần năng lượng mặt trời	POT ĐN	410,000,000		0
7	Chi phí nghiệm thu thẩm duyệt PCCC đồng ý sử dụng của cơ quan PCCC	POT ĐN	120,000,000		0
<b>II</b>	<b>Sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị hiện có</b>				
1	Sửa chữa thay thế máng xối giữa giữa xưởng 1 và xưởng 2.	POT ĐN	60,000,000	Chưa triển khai năm 2024 và xin chuyển tiếp triển khai năm 2025.	0
2	Chống dột ốp nóc nhà xưởng	POT ĐN	25,000,000	Không triển khai	0
	<b>Tổ hợp VSIP Bắc Ninh</b>		<b>2,000,000,000</b>		
1	Tu bổ, sửa chữa lớn định kỳ các nhà xưởng, máy móc thiết bị tại khu vực VSIP.	VSIP	2,000,000,000		
		VSIP - NM123		- Gói thầu: Nâng cấp và bổ sung khuôn máng sông cấp quang	330,000,000
		VSIP - PDE		- Gói thầu: Cung cấp vật tư dây cáp điện.	397,972,980

### 3. Kết quả thực hiện đề tài, sản phẩm mới, hoạt động khoa học công nghệ năm 2024:



STT	Sản phẩm mới 2024	Đơn vị thực hiện	Ghi chú	Kết quả thực hiện
1	Cáp micro, OL 1.4, 12 SQ 200 micro	NM 123	Thay đổi loại sợi quang từ 250 $\mu$ thành 200 $\mu$	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị vật tư nhựa PBT</li> <li>- Khuôn đùn, đầu đùn</li> <li>- Chạy thử và điều chỉnh chế độ máy 4 lần: không đạt về suy hao</li> <li>- Tăng tốc độ chạy lên 320m/phút, đo OTDR đạt</li> <li>- Đo kiểm bên ngoài: không đạt suy hao ở bài đo nhiệt độ hoạt động</li> <li>- Tiếp theo chọn lại mẫu nhựa PBT</li> </ul>
2	Sợi đơn mode G652D loại 200 micro	NM 123	Tiếp tục chương trình sản xuất thử nghiệm từ 2023	Chưa có khuôn sợi 200 $\mu$ m
3	Sợi đơn mode G654E	NM 123	Tiếp tục chương trình sản xuất thử nghiệm từ 2023	<p>Đã đo được các chỉ tiêu của sợi</p> <p>Chạy thử cáp treo 8FO-PKL-Midspan</p> <p>Tiếp theo đo kiểm bên ngoài cáp dùng sợi G.654E nhập khẩu</p> <p>Xem xét đánh giá nhu cầu thị trường</p> <p>Lên kế hoạch mua vật tư: phôi và acrylate</p> <p>Kéo thử sợi G.654E</p>
4	Loa nén các loại+	NM123	Hoàn chỉnh công nghệ sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính toán lại trở kháng cuộn dây cho loa 25W/35W và 60W với trở kháng 16ohm có độ dài, đường kính cuộn dây đồng, ... phù hợp với công suất và trở kháng loa, giúp làm tăng độ bền và hiệu suất của loa.</li> <li>- Tính toán lại kích thước khe từ, độ chính xác khi gia công đặc biệt ở công đoạn tiện, mạ, phù hợp với cuộn dây loa sau điều chỉnh</li> <li>- Bỏ xung các dưỡng cuộn cuộn dây, mạ crom, khuôn đột màng, dưỡng lắp ráp, ... đảm bảo và nâng cao chất lượng của màng loa, cuộn dây lao và cụm từ</li> <li>- Đề đảm bảo lắp ráp, lựa chọn và sử dụng keo SV21 thay cho keo epoxy truyền thống vừa đảm bảo cố định chắc chắn các vòng dây mà không làm tăng độ dày của cuộn dây, dễ dàng lắp ráp</li> </ul>
5	Thiết bị giám sát năng lượng từ xa cho trạm BTS	Trung tâm KD-PTTT	Giải pháp hiện tại được thiết kế dạng module theo mô hình tập đoàn đang hướng tới nhằm đáp ứng nhu cầu của từng khách hàng và khả năng nâng cấp/ mở rộng trong tương lai	Đã hoàn thành

6	Tủ nguồn hiệu suất cao B301V6	TTRD/ PDE	- Công suất max 18 kW, chiều cao $\leq 8$ U, Rectifier ZTE; - Phối hợp với đối tác để hiệu chỉnh thông số cho phù hợp.	Tạm dừng do quá phức tạp
7	Tủ nguồn outdoor treo cột 5G/IP65	TTRD/ PDE	Công suất $\leq 6$ kW, Rectifier ZTE	Đã xong mẫu (dùng mạch của ZTE), vẫn cần cải tiến thêm do $> 70^{\circ}\text{C}$ nguồn tự ngắt
8	Ắc quy treo cột 5G/IP65	TTRD/ PDE	Ắc quy Lithium 48V 50/100 Ah, Cell: Vision	Đã xong
9	UPS dân dụng 3kW sử dụng ắc quy Lithium	PDE		Tạm dừng do quá phức tạp
10	Ắc quy Lithium kết nối với Inverter hybrid	PDE		Tạm dừng do quá phức tạp
11	Nâng cấp ắc quy ứng cứu lên chế độ smart ắc quy	PDE	Có thể cấp điện áp 220 V để sử dụng trong dân dụng	Tạm dừng do UPS dân dụng chưa làm xong (mới ra dòng 48V, chưa ra được dòng 220V)
12	Ắc quy CSG	PDE		Sp mới bổ xung trong năm 2024: Đã xong (bán 150 cho POT Đà Nẵng)
13	Tủ phân phối DC/DC 1200, 1500 A có giám sát và hiển thị lên màn hình từng CB	PDE		Sp mới bổ xung trong năm 2024: Đã xong (bán 10 cho POT Đà Nẵng)
14	Hệ thống điều khiển NLMT (Control Solar) 1U	PDE		Sp mới bổ xung trong năm 2024: Đang thử nghiệm trên VNPT Net
15	Tủ nguồn outdoor VT02/ VT03	PDE		Sp mới bổ xung trong năm 2024: Đã xong (bán ~2000 cái cho POT)
16	Tủ điện vỏ composite	NM4	Khách hàng tiềm năng: Điện lực TP HCM	Đối tác chưa cung cấp khuôn mẫu nên chưa có sản phẩm thực tế
17	Giải pháp SD-WAN (Software-Defined Wide Area Network) để cải thiện hiệu suất quản lý mạng viễn thông	CNMN	Khách hàng tiềm năng: Mobiphone, Vinaphone	Đã thử nghiệm và cung cấp được 6 điểm, doanh thu hơn 300 triệu

#### 4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, tổng hợp thù lao HĐQT, BKS năm 2024, dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2024 cho các cổ đông:

##### 4.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế công ty mẹ	1,690,331,708
2	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế công ty PDE	1,343,783,636
3	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế công ty Postef Ba Đình	110,629,965
4	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế công ty con Postef Đà Nẵng	1,891,658,116
<b>5</b>	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất công ty</b>	<b>5,036,403,425</b>
6	Loại trừ lợi nhuận nội bộ sau hợp nhất	1,677,122,249



STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
7	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất công ty năm 2024(sau khi loại trừ )</b>	<b>3,359,281,176</b>
8	<b>Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024</b>	<b>3,359,281,176</b>
8.1	Số cổ phần đang lưu hành (19.430.006 cổ phần)	194,300,060,000
8.2	Cổ tức năm 2024 (Kế hoạch: 5,5%; Thực hiện: 1.35%)	2,623,050,810
8.3	Trích quỹ khen thưởng	335,928,117
8.4	Trích quỹ Phúc lợi	335,928,118
8.5	Thù lao HĐQT, BKS công ty năm 2024: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2024: 26,51% (giảm 73,49%), trong đó:	57,107,779
	<i>Thù lao HĐQT năm 2024</i>	<i>42,830,834</i>
	<i>Thù lao BKS năm 2024</i>	<i>14,276,945</i>
8.6	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 để lại chưa phân phối	7,266,352

#### 4.2. Bảng tổng hợp thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2024:

Trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và kết quả thực hiện năm 2024.

Tổng thù lao của HĐQT & BKS năm 2024 được tính toán như sau:

STT	Đơn vị	Thù lao kế hoạch HĐQT & BKS đã được ĐHĐCĐ 2024 phê duyệt (đồng)	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch của lợi nhuận sau thuế năm 2024 (đồng)	Thù lao năm 2024 được hưởng (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3)*(4)
1	Hội đồng quản trị	161.542.500	26,5136%	42.830.834
2	Ban kiểm soát	53.847.500	26,5136%	14.276.945
	<b>Cộng</b>	<b>215.390.000</b>		<b>57.107.779</b>

#### 4.4. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020 - 2024:

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Tổng doanh thu	1.207.854	1.138.461	1.488.800	1.170.416	1.629.473
2	LNST	18.063	13.255	15.270	2.613	3.359
3	VCSH (khoản 2, điều 12 TT200/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính (Vốn CSH = Vốn góp của CSH + Quỹ ĐTPT + nguồn vốn đầu tư XD CB)	230.341	230.341	230.341	230.341	230.341
4	ROE	7,84%	5,75%	6,63%	1,13%	1,46%
5	Cổ tức	5,00%	5,26%	6,15%	1%	1,35%

**NỘI DUNG 4: BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2024 (Tài liệu gửi kèm);**

**NỘI DUNG 5: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ, NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN ĐỀ TÀI, SẢN PHẨM MỚI, HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2025; PHƯƠNG ÁN THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2025, NGUYÊN TẮC TRÍCH LẬP QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI NĂM 2025;**

Căn cứ tình hình thực tế thị trường trong nước và khu vực năm 2025.

Sau đây là dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (nhiệm kỳ 2025 - 2029) xem xét, thông qua nội dung như sau:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (nhiệm kỳ 2025 - 2029) thông qua nội dung “Ủy quyền cho HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị Bưu Điện thẩm định các dự án đầu tư mua sắm, sửa chữa, thực hiện các đề tài nghiên cứu để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu Điện triển khai thực hiện, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và hiệu quả đầu tư vốn nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông giao”, bao gồm:

**1. Kế hoạch SXKD năm 2025:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	Tổng doanh thu (Hợp nhất BCTC)	Đồng	1.759.831.000.000
1.1	Trong đó: Doanh thu ngoài VNPT	Đồng	1.189.150.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế (Hợp nhất BCTC)	Đồng	10.824.000.000
4	Tỷ suất LNST/VCSH ( Vốn CSH theo BCTC)	%	4,7%
5	Cổ tức	%	4,36%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Đồng	12.200.000
7	Quỹ tiền lương	đồng	73.200.000.000
8	Lao động bình quân	Người	500

Căn cứ tình hình thực tế, việc xác định quỹ tiền lương, định biên nhân sự trong năm 2025 theo đúng các quy chế/quy định của Công ty và pháp luật có liên quan, đảm bảo phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh và kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã giao.

**2. Kế hoạch đầu tư năm 2025:**



STT	Tên dự án Công trình	Đơn vị	Tổng giá trị đầu tư	Nội dung	Ghi chú
	<b>Tổng kế hoạch đầu tư 2025</b>		<b>25,503,780,000</b>		
<b>A1</b>	<b>Kế hoạch đầu tư tiếp tục thực hiện hoặc chuyển tiếp từ những năm trước sang năm 2025:</b>		<b>5,073,780,000</b>		
1	Chi phí thiết kế và thẩm duyệt thiết kế ban đầu nhà xưởng số 2 và nhà xưởng số 3 sửa chữa hệ thống báo cháy hiện có, hệ thống chiếu sáng sự cố và exit	POT ĐN	180,000,000	Theo PCCC Đà Nẵng yêu cầu	Quý 2+ 3/2025
2	Sửa chữa hệ thống báo cháy hiện có, hệ thống chiếu sáng sự cố và exit...	POT ĐN	30,000,000		Quý 3/2025
3	Đầu tư mua sắm dây chuyền thiết bị sản xuất và đo kiểm Accu/Battery Lithium, gồm: + 02 máy hàn; + 02 máy nạp xả;  + Thiết bị đo.	PDE	3,983,780,000	Tổng dự án 4,6 tỷ. Đã mua 1 máy hàn năm 2021 (616 triệu). Giá trị còn lại chuyển tiếp từ năm 2022, 2023, 2024 sang triển khai năm 2025.	2025
4	Máy chấn, uốn 50 tấn, 2m LC	NM 4	180,000,000	Mục đích đầu tư để làm vỏ bình accu, các loại hộp ODF, hộp VNPT nhằm giảm tải cho máy AMANDA hiện có và tăng năng lực sản xuất chung của NM4	Quý 2+3/ 2025
5	Sửa chữa nâng cấp cơ sở hạ tầng nhà xưởng II	NM 4	700,000,000	Nhằm tôn tạo làm lại máng xối và nâng nền nhà xưởng đã xuống cấp do lâu năm chưa cải tạo.	Quý IV/ 2025
<b>A2</b>	<b>Kế hoạch đầu tư của năm 2025:</b>		<b>20,430,000,000</b>		
	<b>Nhà máy 123</b>		<b>8,500,000,000</b>		
<b>I</b>	<b>Đầu tư mới</b>				
1	Máy uốn tự động Panel Bending 1.1m	NM 123	3,250,000,000	Tiếp tục năm 2024	Tháng 6.2025

<b>II</b>	<b>Sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị hiện có</b>	NM 123			
1	Hệ thống đúc nhôm thể tích	NM 123	700,000,000		
2	Bảo dưỡng toàn bộ dây chuyền sợi	NM 123	3,500,000,000		
3	Chuyển đổi công nghệ dây chuyền hàn	NM 123	650,000,000		
4	Nâng cấp công nghệ dây chuyền cấp quang	NM 123	400,000,000		
	<b>POT ĐÀ NẴNG</b>		<b>130,000,000</b>		
<b>I</b>	<b>Đầu tư mới</b>				
1	Sửa chữa cầu cáp điện	POT ĐN	20,000,000		Quý 2+3/ 2025
2	sửa chữa mái nhà inverter (năng lượng mặt trời)	POT ĐN	10,000,000		Quý 2+3/ 2025
3	Sửa chữa hàng rào (Trục đường số 7)	POT ĐN	60,000,000		Quý 2+3/ 2025
4	Bảo dưỡng duy tu hệ thống làm mát các inverter và hệ năng lượng mặt trời trên mái.	POT ĐN	40,000,000		Quý 2+3/ 2025
	<b>PDE</b>		-		
	<b>Văn phòng Công ty</b>		<b>1,000,000,000</b>		
1	Nâng cấp, tu bổ, sửa chữa: nhà văn phòng, máy móc, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng tại khu vực văn phòng Công ty 61 Trần Phú Ba Đình, Hà Nội.	VP Cty	1,000,000,000	Dự phòng.	Chỉ triển khai theo tình hình thực tế yêu cầu hoặc bất khả kháng.
	<b>Tổ hợp VSIP Bắc Ninh</b>		<b>10,800,000,000</b>		
1	Lắp đặt hệ thống điện mặt trời 999Kwp	VSIP	8,800,000,000	Dự kiến lắp đặt tại mái nhà xưởng số 3 - KCN VSIP	
2	Nâng cấp, tu bổ, sửa chữa: nhà văn phòng, nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng tại khu vực VSIP.	VSIP	2,000,000,000	Dự phòng.	Chỉ triển khai theo tình hình thực tế yêu cầu hoặc bất khả kháng.

**3. Dự kiến kế hoạch đầu tư giai đoạn 2025 - 2030 (bao gồm kế hoạch đầu tư năm 2025 nêu mục 2 nói trên):**

STT	Tên dự án Công trình	Đơn vị	Tổng giá trị đầu tư giai đoạn 2025 - 2030	Nội dung	Ghi chú
	<b>Tổng giá trị đầu tư giai đoạn 2025 - 2030</b>		<b>101.720.268.000.000</b>		
<b>A</b>	<b>Chi nhánh miền Nam</b>		<b>25,000,000,000</b>		
1	Xây dựng nhà làm việc chi nhánh Miền Nam Cty Cổ phần Thiết bị Bưu Điện		25,000,000,000		2026 - 2030
<b>B</b>	<b>Nhà máy 123</b>		<b>15,500,000,000</b>		
<b>I</b>	<b>Đầu tư mới</b>				
1	Máy uốn tự động Panel Bending 1.1m	NM 123	3,250,000,000	Tiếp tục năm 2024	Tháng 6.2025
2	Máy đúc nhôm buồng lạnh	NM 123	3,200,000,000		2025-2026
3	Hệ thống lò nung cao tần (máy đúc	NM 123	3,800,000,000		2025-2026



	nhôm)			Chuẩn bị KH 5G	
<b>II</b>	<b>Sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị hiện có</b>	NM 123			
1	Hệ thống đúc nhôm thể tích	NM 123	700,000,000		
2	Bảo dưỡng toàn bộ dây chuyền sợi	NM 123	3,500,000,000		
3	Chuyển đổi công nghệ dây chuyền hàn	NM 123	650,000,000		
4	Nâng cấp công nghệ dây chuyền cáp quang	NM 123	400,000,000		
<b>C</b>	<b>Nhà Máy 4</b>		<b>12,145,000,000</b>		
<b>I</b>	<b>Đầu tư mới</b>		<b>10,295,000,000</b>		
1	Máy chấn, uốn 50 tấn, 2m LC	NM 4	180,000,000	Mục đích đầu tư để làm vỏ bình accu, các loại hộp ODF, hộp VNPT nhằm giảm tải cho máy AMANDA hiện có và tăng năng lực sản xuất chung của NM4	Quý 1/ 2025
2	Hệ thống buồng sơn tĩnh điện tự động	NM4	650,000,000	Nâng cao năng lực sản xuất các sản phẩm cơ khí	2026 - 2030
3	Máy ép pem (ép vỏ ốc quy)	NM4	450,000,000		
4	Máy đột dập CNC	NM4	1,500,000,000		
5	Máy hàn laser (5 cái)	NM4	600,000,000		
6	Máy uốn chấn tôn CNC	NM4	800,000,000		
7	Máy ép 120 tấn	NM4	625,000,000	Nâng cao năng lực sản xuất các sản phẩm ép nhựa	2026 - 2030
8	Máy ép 360 tấn	NM4	1,490,000,000		
9	Dây chuyền ông lồng tốc độ cao	NM4	2,000,000,000		
10	Dây chuyền bện cáp quang	NM4	2,000,000,000		
<b>II</b>	<b>Sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị hiện có</b>		<b>1,850,000,000</b>		
1	Sửa chữa nâng cấp cơ sở hạ tầng nhà xưởng II	NM 4	700,000,000	Nhằm tôn tạo làm lại mái xối và nâng nền nhà xưởng đã xuống cấp do lâu năm chưa cải tạo.	Quý IV/ 2025
2	Sửa chữa bảo dưỡng hệ thống điện NLMT	NM4	700,000,000	Nguyên giá là 9,655,805,125 đ/ Giá trị còn lại: 5,793,483,061 đ	2026 - 2030
3	Sửa chữa và cải tạo dây chuyền bọc cáp quang	NM4	300,000,000	Nguyên giá là 1,722,942,000 đ/ Giá trị còn lại: 0 đ	
4	Sửa chữa xe nâng TOYOTA 4 tấn	NM4	150,000,000	Nguyên giá là	

				350,000,000 đ/ Giá trị còn lại: 0 đ	
<b>D</b>	<b>POT ĐÀ NẴNG</b>		<b>2,827,548,000</b>		
<b>I</b>	<b>Đầu tư mới</b>		<b>2,637,548,000</b>		
1	Chi phí thiết kế và thẩm duyệt thiết kế ban đầu nhà xưởng số 2 và nhà xưởng số 3 sửa chữa hệ thống báo cháy hiện có, hệ thống chiếu sáng sự cố và exit	POT ĐN	180,000,000	Theo PCCC Đà Nẵng yêu cầu	Quý 2+ 2/2025
2	Sửa chữa hệ thống báo cháy hiện có, hệ thống chiếu sáng sự cố và exit...	POT ĐN	30,000,000		Quý 3/2025
3	Lắp đặt hệ thống PCCC xưởng 3	POT ĐN	492,000,000		Quý 1/2026
4	Lắp đặt phòng bơm hệ thống PCCC xưởng 2	POT ĐN	430,548,000		Quý 1/2026
5	Bể nước ngầm phục vụ PCCC cho 3 xưởng	POT ĐN	275,000,000		Quý 1/2026
6	Hệ thống PCCC phân năng lượng mặt trời	POT ĐN	410,000,000		Quý 1/2026
7	Chi phí nghiệm thu thẩm duyệt PCCC đồng ý sử dụng của cơ quan PCCC	POT ĐN	120,000,000		Quý 2/2026
8	Dây chuyền lắp ráp, sửa chữa accu lithium	POT ĐN	700,000,000		Quý 2/2026
<b>II</b>	<b>Sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị hiện có</b>		<b>190,000,000</b>		
1	Sửa chữa thay thế máng xối giữa giữa xưởng 1 và xưởng 2.	POT ĐN	60,000,000		Quý 3/2026
2	Sửa chữa cầu cáp điện	POT ĐN	20,000,000		Quý 1/2025
3	sửa chữa mái nhà inverter (năng lượng mặt trời)	POT ĐN	10,000,000		Quý 2/2025
4	Sửa chữa hàng rào (Trục đường số 7)	POT ĐN	60,000,000		Quý 3/2025
5	Bảo dưỡng duy tu hệ thống làm mát các inveter và hệ năng lượng mặt trời trên mái.	POT ĐN	40,000,000		Quý 2/2025
<b>E</b>	<b>PDE</b>		<b>4,447,720,000</b>		
<b>I</b>	<b>Đầu tư mới</b>		<b>4,447,720,000</b>		
1	Đầu tư mua sắm dây chuyền thiết bị sản xuất và đo kiểm Accu/Battery Lithium, gồm:	PDE	3,983,780,000	Tổng dự án 4,6 tỷ. Đã mua 1 máy hàn năm 2021 (616 triệu). Giá trị còn lại chuyển tiếp từ năm 2022, 2023, 2024 sang triển khai năm 2025	Quý 1 + 2/2025
2	+ 02 máy hàn;				
3	+ 02 máy nạp xả;				
4	+ Thiết bị đo.				
5	Nguồn AC/DC dải rộng	PDE	231,500,000	Kiểm tra trong	



				quá trình sản xuất nguồn và ắc quy	
6	Nguồn AC/DC dải rộng	PDE	127,440,000	Kiểm tra trong quá trình sản xuất nguồn, ắc quy, tủ	
7	Nguồn AC/DC dải rộng	PDE	26,000,000	Nguyên cứu chế thử	
8	Đồng hồ vạn năng để bàn	PDE	16,000,000	Phục vụ sản xuất	
9	Máy hút chân không	PDE	2,000,000	Gấp hàn IC linh kiện SMD	
10	Máy hàn tự động	PDE	16,000,000	Phục vụ sản xuất	
11	Máy cắt và tuốt dây	PDE	45,000,000	Phục vụ sản xuất	
<b>F</b>	<b>Văn phòng Công ty</b>		<b>1,000,000,000</b>		
1	Nâng cấp, tu bổ, sửa chữa: nhà văn phòng, máy móc, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng tại khu vực văn phòng Công ty 61 Trần Phú Ba Đình, Hà Nội.	VP Cty	1,000,000,000	Dự phòng.	Chỉ triển khai theo tình hình thực tế yêu cầu hoặc bất khả kháng.
<b>G</b>	<b>Tổ hợp VSIP Bắc Ninh</b>		<b>40,800,000,000</b>		
1	Lắp đặt hệ thống điện mặt trời 999Kwp	VSIP	8,800,000,000	Dự kiến lắp đặt tại mái nhà xưởng số 3 - KCN VSIP	2025
2	Nâng cấp, tu bổ, sửa chữa: nhà văn phòng, nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng tại khu vực VSIP.	VSIP	2,000,000,000	Dự phòng 2025	Chỉ triển khai theo tình hình thực tế yêu cầu hoặc bất khả kháng.
3	Nhà xưởng số 4 - KCN VSIP Bắc Ninh	VSIP	30,000,000,000	Khái toán tạm tính	2026-2030

**4. Kế hoạch đề tài, sản phẩm mới, nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2025 và các năm tiếp theo:**

STT	Dự kiến đề tài, sản phẩm mới, nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2025	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	5G Mobile Broadband & Fixed Wireless Access: 5G Mifi(Mobile Wifi Hotspot), 5G CPE & ODU (Hisense)	CNMB	Sản phẩm thương mại của Hisense
2	PON: XGSPON ONT (hỗ trợ Wifi 6 hoặc Wifi 7) & SFP(Hisense)	CNMB	Sản phẩm thương mại của Hisense
3	Wifi Router: hỗ trợ Wifi 6 hoặc Wifi 7(Hisense)	CNMB	Sản phẩm thương mại của Hisense

4	Cáp indoor bọc chặt	NM123	Sản phẩm mới
5	Sợi quang đơn mode G652D; 200 uM	NM123	Sản phẩm mới (chuyển tiếp 2024)
6	Sợi quang đơn mode G654E	NM123	Sản phẩm mới (chuyển tiếp 2024)
7	Loa nén các loại+	NM123	Sản phẩm cải tiến: tính toán và thiết kế lại loa 25/35/60W có trở kháng 8ohm và hoàn thiện công nghệ sản xuất như loa 16ohm
8	Tủ viễn thông (theo mẫu của Campuchia)	NM4	Sản phẩm mới
9	Thiết bị nguồn outdoor vỏ nhôm đúc AC/DC48V - 3kW	PDE	Sản phẩm mới
10	Ắc quy lithium 48v300ah	PDE	Sản phẩm mới
11	Ắc quy 48v50ah vỏ nhôm	NM123/PDE	Sản phẩm cải tiến: hoàn thiện sản phẩm
12	Điều khiển tủ nguồn outdoor PODS-VN VT02 12kW;	PDE	Sản phẩm cải tiến theo thầu VNPT NET 2025
12	Module chống sét vỏ nhựa 100KA TSG	PDE	Sản phẩm cải tiến: sử dụng TSG công nghệ mới.
14	Hộp đấu nối quang vỏ nhôm	TT R&D	Sản phẩm mới
15	Nguồn hiệu suất cao 1U ZXDU B301 (1U)	TT R&D	Sản phẩm mới
16	Nguồn hiệu suất cao V6 5U ZXDU B301 (5U)	TT R&D	Sản phẩm mới
17	Hệ thống nguồn công suất lớn 600A-1000A 48V cho node mạng chính	TT R&D	Sản phẩm mới
18	Hệ thống lưu trữ năng lượng hộ gia đình kết hợp solar 5-10kw	TT R&D	Sản phẩm mới
19	Tìm hiểu, nghiên cứu các sản phẩm liên quan đến chuyển đổi số QG	TT R&D	Sản phẩm mới
20	Măng xông quang 12-24FO	TT R&D	Sản phẩm cải tiến đáp ứng thầu VNPT 2024



21	Măng xông quang 48-96FO	TT R&D	Sản phẩm cải tiến đáp ứng thầu VNPT 2024
22	Vỏ tủ outdoor	TT R&D	Sản phẩm cải tiến theo thầu VNPT NET 2025

## 5. Phương án thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025

### Căn cứ xây dựng:

- Công ty xây dựng kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và mức lương bình quân năm 2025.

Phương án thù lao HĐQT và BKS năm 2025 được thông qua bằng 1,7% (x) lợi nhuận sau thuế (số kế hoạch) của năm 2025:

Stt	Đơn vị	Đơn vị tính	Thù lao năm 2025 = 1,7% (x) LNST KH (LNST KH 2025 = 10,824 tỷ đồng)
1	Hội đồng quản trị	Đồng	138.000.000
2	Ban kiểm soát	Đồng	46.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>Đồng</b>	<b>184.000.000</b>

### Quyết toán:

- Trường hợp hoàn thành (bằng kế hoạch giao) chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2025 thì thù lao HĐQT và BKS bằng mức dự kiến ở trên.
- Thù lao HĐQT trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 1% (một phần trăm) lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 2% (hai phần trăm); Tổng quỹ thù lao của HĐQT và BKS tối đa không quá 20% mức tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách năm 2025 (bao gồm thành viên chuyên trách HĐQT, thành viên độc lập HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên ban kiểm soát chuyên trách).
- Thù lao HĐQT trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 1% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 1% so với mức hoàn thành kế hoạch.
- Trong trường hợp Công ty lỗ: Không chi thù lao.

## 6. Nguyên tắc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025, như sau:

Theo số liệu kế hoạch năm 2025 thì: Quỹ khen thưởng, phúc lợi kế hoạch năm 2025 sẽ bằng quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 x (nhân với) tỷ lệ LNST kế hoạch năm 2025/LNST năm 2024 = 671,9 triệu đồng x (nhân với) 10.824 triệu đồng/3.359 triệu đồng = 2.165 triệu đồng.

**Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025 sẽ bằng 2.165 triệu đồng x (nhân với) tỷ lệ LNST thực hiện năm 2025/LNST kế hoạch năm 2025.**

**NỘI DUNG 6: XEM XÉT, THÔNG QUA DANH SÁCH NHÂN SỰ ỨNG CỬ VÀ BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025 – 2029 THEO ĐÚNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ ĐIỀU LỆ CÔNG TY, như sau:**

**1/ Danh sách nhân sự ứng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2029 như sau:**

- 1) Ông Trần Hải Vân
- 2) Ông Nguyễn Tiến Hùng
- 3) Bà Nguyễn Thị Kim Cương
- 4) Ông Hà Thanh Hải
- 5) Ông Phạm Cảnh Huy
- 6) Ông Nguyễn Hồng Tiến
- 7) Ông Dương Trung Lợi

**2/ Danh sách nhân sự ứng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2029 như sau:**

- 1) Bà Trần Thị Hòa
- 2) Ông Nguyễn Văn Tấn
- 3) Ông Vương Toàn Dũng

**NỘI DUNG 7: XEM XÉT, THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY (SỬA ĐỔI LẦN THỨ 1) THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2020, NGHỊ ĐỊNH 155/2020/NĐ-CP NGÀY 31/12/2020 CỦA CHÍNH PHỦ VÀ THÔNG TƯ SỐ 116/2020/TT-BTC NGÀY 31/12/2020 CỦA BỘ TÀI CHÍNH (Tài liệu gửi kèm Tờ trình)**

**NỘI DUNG 8: ỦY QUYỀN CHO HĐQT LỰA CHỌN TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP ĐỂ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 CỦA CÔNG TY**

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng và Điều lệ Công ty.

Để đảm bảo thuận lợi cho công tác điều hành, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (nhiệm kỳ 2025 - 2029) nội dung như sau:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (nhiệm kỳ 2025 - 2029) uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán dưới đây thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2025 và soát xét Báo cáo tài chính quý, sáu tháng đảm bảo một số tiêu chí như: năng lực của doanh nghiệp kiểm toán, chất lượng kiểm toán, chi phí hợp lý...



**1. Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC**

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu – Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 024 38241990

**2. Công ty TNHH kiểm toán Vaco**

Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, Số 63 đường Lê Văn Lương, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.35770781

**3. Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam**

Địa chỉ: Số 4 Nguyễn Đình chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.22200237

**4. Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)**

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, số 165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 024.62670491

**5. Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC**

Địa chỉ: Lô 78-80 đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 023.63655886

**6. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

Địa chỉ: Số 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.35472972

Trên đây là nội dung Tờ trình của Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (nhiệm kỳ 2025 - 2029) xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ TN 2025;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Hải Vân**